

Sách Đa-ni-ên - Số bảy mươi bốn

Vén màn bí ẩn tiên tri: Những điều góm ghiếc trong sách Ê-xê-chi-ên, Hội thánh thời kỳ sau rốt, và Dấu của Con Thú

Jeff Pippenger

2024-02-07

Bốn điều góm ghiếc trong Ê-xê-chi-ên chương tám dẫn đến việc giới lãnh đạo của Hội Thánh La-ô-đi-xê của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng thờ lạy mặt trời, và như vậy nhận lãnh dấu của con thú. Chương kế tiếp, vốn thuộc cùng một khái tượng, minh họa những người trong Hội thánh của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng nhận ấn của Đức Chúa Trời. Bà White cho chúng ta biết sự đóng ấn trong Ê-xê-chi-ên chương chín cũng chính là sự đóng ấn được trình bày trong Khải Huyền chương bảy. Đức Chúa Trời phán xét một dân tộc đến đời thứ ba và thứ tư, và bốn điều góm ghiếc trong Ê-xê-chi-ên xác định bốn thế hệ phản loạn bắt đầu từ năm 1863, khi Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê đưa vào một bản giả mạo của hai bảng của Ha-ba-cúc, những bảng đã được ban như biểu tượng của mối quan hệ giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài, cũng như hai bảng Mười Điều Răn đã được ban vào buổi khởi đầu của Y-sơ-ra-ên xưa.

Con bê vàng của A-rôn là một hình tượng giả mạo, biểu tượng của sự phản loạn, được bày tỏ đúng vào lúc Đức Chúa Trời đang làm ra hai bảng đá, vốn đại diện cho một hình tượng ghen tuông chân chính. Con bê vàng của A-rôn tiêu biểu cho biểu đồ 1863 giả mạo, vốn đã loại bỏ “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn 26 khỏi sử điệp, cùng với các lời tiên tri về thời gian khác. Vì vậy, Phục Lâm La-ô-đi-xê đã dựng lên một hình tượng ghen tuông ngay từ buổi đầu lịch sử của mình, như A-rôn đã làm trong buổi đầu lịch sử của Y-sơ-ra-ên cổ đại, và như Giê-rô-bô-am đã làm trong buổi đầu lịch sử của vương quốc phương bắc của Ép-ra-im.

“Bảy lần” của Lê-vi Ký chương 26 là lời tiên tri về thời gian đầu tiên mà Miller được dẫn dắt để hiểu, và đó cũng là viên ngọc đầu tiên của thời kỳ tiên tri bị gạt bỏ trong cuộc bội nghịch năm 1863. Năm 1863 đánh dấu sự khởi đầu của việc che đậy các viên ngọc trong giấc mơ của Miller và việc đưa vào những viên ngọc cùng đồng tiền giả mạo. “Bảy lần” là viên đá góc mà những người xây cất đã loại bỏ. Năm 1863, chính những người từng là thợ xây của đền thờ Millerite đã gạt bỏ viên đá góc của “bảy lần”, nhưng trong những ngày sau rốt, hòn đá ấy nay trở nên đá đầu góc. Hòn đá ấy tượng trưng cho Hòn Đá Muôn Đời, và cũng được biểu thị bởi ngày mà Chúa đã làm nên, vì đó là biểu tượng của sự an nghỉ Sa-bát cho đất đai. Vào năm 1844, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm theo Miller đã quở trách hệ thống thờ phượng giả dối của Giê-rô-bô-am và tách khỏi “hội kẻ nhạo báng” những kẻ đã “vui mừng” vì sự thất vọng đầu tiên.

Các thợ xây được dặn đừng bao giờ trở lại "hội của những kẻ nhạo báng", giống như vị tiên tri người Giu-đa đã được chỉ dặn phải trở về Giê-ru-sa-lem theo một con đường khác với con đường đã dẫn ông đến năm 1844. Con đường đã dẫn ông đến năm 1844 chính là con đường mà ông đã bước ra khỏi, tức là đạo Tin Lành; và trong lịch sử ấy, đạo Tin Lành đã trở thành đạo Tin Lành bội đạo. Các thợ xây được truyền không bao giờ trở lại "hội của những kẻ nhạo báng", và họ được dặn không được ăn thức ăn của họ hay uống nước của họ. Các thợ xây đã ăn cuộn sách nhỏ ở trong tay

thiên sứ vào năm 1840, và thức ăn ấy ngọt trong miệng họ.

Việc ăn và uống trong lời tiên tri tượng trưng cho phương pháp luận dùng để nghiên cứu Kinh Thánh. Những người Millerite đã được ban cho một cách thức cụ thể để nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời, và những quy tắc ấy tạo ra một sứ điệp Kinh Thánh hoàn toàn khác với điều mà các nhà thần học của Tin Lành bội đạo và Công giáo đã tạo ra bằng phương pháp luận bị bại hoại của họ. Những người xây dựng, cũng chính là vị tiên tri người Giu-đa, không được quay lại để ăn hay uống theo phương pháp luận của cả Tin Lành bội đạo lẫn Công giáo. Vị tiên tri người Giu-đa đã làm chính điều đó, qua đó chỉ ra rằng Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê sẽ làm chính điều ấy vào năm 1863, vì vào năm 1863 họ đã sử dụng các luận cứ thần học của Tin Lành bội đạo để bác bỏ cách áp dụng “bảy lần” của Miller, và như vậy đã dựng lên các hình tượng ghen tuông của A-rôn và Giê-rô-bô-am. Khi ấy, thể hệ đầu tiên của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê đã bắt đầu.

Vị tiên tri từ Giu-đê, sau khi gặp gỡ Giê-rô-bô-am, đã lên đường trở về Giu-đê, nhưng ông không bao giờ tới nơi. Vị tiên tri ấy tượng trưng cho Phục Lâm mang tính La-ô-đi-xê, điều mà theo sự soi dẫn đã xuất hiện trong phong trào Miller vào năm 1856. Bà White chưa bao giờ rút lại việc gọi Phục Lâm là La-ô-đi-xê, và không có bằng chứng Kinh Thánh nào cho thấy La-ô-đi-xê từng thay đổi. Có những cá nhân rời bỏ kinh nghiệm La-ô-đi-xê cá nhân của mình, nhưng với tư cách là một hội thánh, La-ô-đi-xê sẽ bị mưa ra khỏi miệng của Chúa, vì La-ô-đi-xê có nghĩa là "một dân bị phán xét". Phục Lâm dùng định nghĩa đó để khẳng định rằng họ đại diện cho hội thánh tồn tại trong thời kỳ phán xét tại đền thánh trên trời. Trong sự mù lòa của mình, họ thừa nhận khía cạnh Phán Xét Điều Tra trong ý nghĩa của La-ô-đi-xê, nhưng không thấy Phán Xét Thi Hành vốn được thể hiện rõ ràng trong chính tên gọi ấy.

Người hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại La-ô-đi-xê: Đây là lời phán của Đấng A-men, Chứng Nhân thành tín và chân thật, khởi đầu của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời: Ta biết các việc người làm: người chẳng lạnh cũng chẳng nóng; ước gì người lạnh hoặc nóng. Vậy, bởi người ấm ấm, chẳng lạnh cũng chẳng nóng, nên Ta sẽ mưa người ra khỏi miệng Ta. Vì người nói: Ta giàu có, đã phát đạt, chẳng cần gì hết; mà không biết rằng người khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, mù lòa và trần truồng. Khải Huyền 3:14-17.

Tiên tri người Giu-đa rốt cuộc được chôn chung với tiên tri giả đã lừa dối ông khiến ông ăn thức ăn của hắn và uống thức uống của hắn. Cả hai cuối cùng nằm trong cùng một mộ, và tiên tri đối trá ở Bethel (giáo hội giả mạo) gọi ông là anh em khi ông qua đời.

Lúc bấy giờ có một nhà tiên tri giả sống tại Bê-tên; các con trai ông đến thuật cho ông mọi điều người của Đức Chúa Trời đã làm ngày hôm ấy tại Bê-tên; cả những lời người đã nói với vua, họ cũng thuật lại cho cha mình. Cha họ nói với họ: Người ấy đi đường nào? Vì các con trai ông đã thấy người của Đức Chúa Trời, là người từ Giu-đa đến, đi đường nào. Ông nói với các con mình: Hãy đóng yên con lừa cho ta. Họ bèn đóng yên con lừa cho ông, và ông cưỡi lên, đi theo người của Đức Chúa Trời, gặp người đang ngồi dưới một cây sồi; ông nói với người: Có phải ông là người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến chẳng? Người đáp: Phải, chính tôi. Ông nói với người: Hãy về nhà với tôi và dùng bánh. Người đáp: Tôi không thể trở về với ông, cũng không thể vào nhà với ông; tôi sẽ không ăn bánh hay uống nước với ông tại chỗ này; vì bởi lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi: Người chớ ăn bánh, chớ uống nước ở đó, cũng chớ trở lại theo

con đường người đã đến. Ông nói với người: Ta cũng là một tiên tri như người; một thiên sứ đã phán với ta bởi lời của Đức Giê-hô-va rằng: Hãy đem người trở về nhà người để người ăn bánh và uống nước. Nhưng ông đã nói dối người. Vậy người trở về cùng ông, ăn bánh trong nhà ông và uống nước. Xảy ra, khi họ đang ngồi tại bàn, lời của Đức Giê-hô-va đến cùng nhà tiên tri đã đem người trở lại; và ông kêu lên với người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Vì người đã bất tuân lời của Đức Giê-hô-va và không giữ điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã truyền cho người, nhưng đã trở lại, ăn bánh và uống nước tại nơi mà Đức Giê-hô-va đã phán với người rằng: Chớ ăn bánh, chớ uống nước; nên thầy người sẽ chẳng vào mồ mà tỏ phụ người. 1 Các Vua 13:11-22.

Sứ điệp của thiên sứ thứ hai vào mùa hè năm 1844 gồm việc xác định rằng các hội thánh Tin Lành đã sa ngã và trở thành các “con gái” của Công giáo. Phong trào Phục Lâm Millerite đã kêu gọi nam nữ rời bỏ những hệ phái đó, vì ở lại trong đó đồng nghĩa với sự chết thuộc linh và vĩnh cửu. Tiên tri đối trá ở Bê-tên đại diện cho hệ thống tôn giáo do Giê-rô-bô-am thiết lập tại Bê-tên. Đó là một hệ thống lập nên hình tượng cho con thú, và con thú mà nó bắt chước chính là con thú của Công giáo. Những người Tin Lành vẫn tiếp tục tự nhận mình là Tin Lành, nhưng họ cũng tiếp tục giữ ngày của mặt trời làm ngày thờ phượng, vốn là dấu hiệu thẩm quyền của Công giáo.

Những người Tin Lành tự xưng là Tin Lành, mặc dù định nghĩa duy nhất của “Tin Lành” là phản đối Rôma; và khi làm như vậy, sự tuyên xưng của họ chẳng khác gì giáo hội La Mã, vì giáo hội ấy cũng tự nhận là một thiết chế Cơ Đốc dù không có cơ sở Kinh Thánh nào cho tuyên bố đó. Tuyên bố của giáo hội ấy dựa trên thẩm quyền rỗng tuếch của truyền thống và tập tục, cũng chính là thứ thẩm quyền giả dối mà chủ nghĩa Tin Lành vin vào khi tự nhận mình là Tin Lành. Đó là cùng một lối lý luận đã làm mù mắt những người Cơ Đốc Phục Lâm, khiến họ tin rằng, với tư cách là những người La-ô-đi-xê, họ vẫn đang ở trong một mối quan hệ giao ước vững chắc. Đó cũng là cùng thứ thẩm quyền giả dối mà Israel xưa đã tuyên bố khi họ nói: "Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta."

Lời cảnh báo đã không được dân Do Thái lưu tâm. Họ quên Đức Chúa Trời và đánh mất ý thức về đặc ân cao cả của họ như những người đại diện của Ngài. Những phước lành họ đã nhận chẳng đem lại phước lành nào cho thế giới. Mọi ưu thế của họ đều được họ dành cho việc tự tôn vinh mình. Họ đã tước đoạt của Đức Chúa Trời sự hầu việc mà Ngài đòi hỏi nơi họ, và tước đoạt của đồng loại sự hướng dẫn thuộc linh cùng tấm gương thánh khiết. Giống như cư dân của thế giới tiền Hồng thủy, họ làm theo mọi ý định của lòng gian ác mình. Như vậy, họ khiến những điều thánh thiêng trở thành trò hề, nói rằng: “Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa, là đây” (Jeremiah 7:4), trong khi cùng lúc đó họ xuyên tạc bản tính của Đức Chúa Trời, làm ô danh Ngài, và làm ô uế đền thánh của Ngài.

“Những tá điền được đặt coi sóc vườn nho của Chúa đã không trung tín với trách nhiệm được giao. Các thầy tế lễ và các thầy dạy đã không trung tín trong việc dạy dỗ dân chúng. Họ đã không đặt trước mắt dân chúng lòng nhân từ và thương xót của Đức Chúa Trời, cũng như đòi hỏi của Ngài đối với tình yêu và sự phục vụ của họ. Những tá điền ấy tìm vinh hiển cho riêng mình. Họ muốn chiếm đoạt hoa trái của vườn nho. Họ tìm cách lôi kéo sự chú ý và sự tôn kính về cho chính mình.” Những Bài Học Từ Các Ấn Dụ của Đấng Christ, trang 292.

Năm 1863, phong trào của những người theo Miller chấm dứt, nhưng nó đã thôi không còn là một phong trào Phi-la-đen-phi từ năm 1856. Việc bác bỏ sứ điệp của Môi-se ("bảy lần"), do Ê-li (William Miller) trình bày, đã diễn ra, và sự bác bỏ ấy dựa trên phương pháp luận của vị tiên tri đối trá ở Bê-tên. Năm 1863 là sự kết thúc của sáu mươi lăm năm đã bắt đầu vào năm 1798, và là sự kết thúc của lời tiên tri trong sách Ê-sai, chương bảy.

Xây ra trong ngày A-cha, con Giô-tham, con Ô-xia, vua Giu-đa, rằng Rê-xin, vua A-ram, và Pê-ca, con Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, kéo lên hướng Giê-ru-sa-lem để giao chiến nghịch cùng nó, nhưng không thể thắng nó. Người ta báo cho nhà Đa-vít rằng: A-ram đã liên minh với Êp-ra-im. Lòng vua và lòng dân đều rung rinh như cây rừng bị gió lay. Bấy giờ Chúa phán với Ê-sai rằng: Bấy giờ ngươi, cùng Sê-a Gia-súp con ngươi, hãy đi ra gặp A-cha tại đầu cổng của hồ trên, trên con đường đến ruộng thợ giặt; và hãy nói với người rằng: Hãy cẩn thận và yên lặng; chớ sợ, đừng nản lòng vì hai mẩu củi cháy còn bốc khói này, là con giận dữ dữ dội của Rê-xin với A-ram, và của con Rê-ma-lia. Vì A-ram, Êp-ra-im, và con Rê-ma-lia đã mưu điều ác nghịch cùng ngươi mà rằng: Hãy lên đánh Giu-đa, làm cho nó khiếp sợ, mở trong đó một lỗ hồng cho chúng ta, và lập một vua ở giữa nó, tức là con Ta-bê-ên. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Điều ấy sẽ không đứng vững, cũng sẽ không xảy đến. Vì đầu của A-ram là Đa-mách, và đầu của Đa-mách là Rê-xin; trong vòng sáu mươi lăm năm, Êp-ra-im sẽ bị bẻ gãy, đến nỗi không còn là một dân nữa. Đầu của Êp-ra-im là Sa-ma-ri, và đầu của Sa-ma-ri là con Rê-ma-lia. Nếu các ngươi không tin, chắc chắn các ngươi sẽ không đứng vững. Ê-sai 7:1-9.

Lời tiên tri sáu mươi lăm năm ở câu tám xác định rằng “trong vòng” sáu mươi lăm năm, vương quốc phương bắc gồm mười chi phái sẽ bị đưa vào cảnh lưu đày. Khải tượng được ghi lại vào năm 742 TCN, và mười chín năm sau, vào năm 723 TCN, Êp-ra-im bị tản lạc và bị người A-si-ri bắt đem lưu đày. Đến năm 677 TCN, vào cuối kỳ sáu mươi lăm năm ấy, vua Ma-na-se bị bắt và bị giải đến Ba-by-lôn. Mốc khởi đầu năm 742 TCN đánh dấu một cuộc nội chiến giữa vương quốc phương bắc và các vương quốc phương nam của Israel, cũng như năm 1863 đánh dấu ngay trung tâm của Cuộc Nội Chiến tại Hoa Kỳ giữa miền Bắc và miền Nam. Lời tiên tri được Ê-sai công bố tại đất vinh hiển theo nghĩa đen (Giu-đa), và lời tiên tri về năm 1863 được ứng nghiệm tại đất vinh hiển thuộc linh (Hoa Kỳ).

Có ba dấu mốc trong lời tiên tri kéo dài sáu mươi lăm năm. Cuộc nội chiến năm 742 TCN được tiếp nối sau mười chín năm bởi sự phân tán của vương quốc miền bắc vào năm 723 TCN. Đến cuối sáu mươi lăm năm ấy, vương quốc miền nam bị phân tán. Lời tiên tri này, bao gồm cả khởi đầu và kết thúc của nó, phản ánh cả hai “con phần nộ” của Đức Chúa Trời chống lại các vương quốc miền bắc và miền nam; và hai con phần nộ đó đều được đi trước bởi mười chín năm ở điểm khởi đầu của chúng, rồi lại được tiếp nối bởi thêm mười chín năm nữa sau khi chúng được ứng nghiệm.

Toàn bộ cấu trúc đối xứng chéo xác định một giai đoạn nội chiến giữa miền bắc và miền nam, đánh dấu phần mở đầu và phần kết thúc. Ở giữa phần mở đầu và phần kết thúc ấy, hai lực lượng đối địch của cuộc nội chiến đều bị đưa vào cảnh nô lệ, và trong sáu mươi lăm năm, khi họ được quy tụ lại khỏi tình trạng nô lệ tản lạc của cả hai bên để trở thành một quốc gia, họ đến mốc năm 1863, là ngày Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ được ban hành, văn kiện đã giải phóng nô lệ. Lời tiên tri về một cuộc nội chiến trong Giu-đa theo nghĩa đen kết thúc ở cuộc nội chiến trong Giu-đa thuộc linh,

vì Chúa Giê-su luôn minh họa phần kết thúc của một sự việc bằng phần khởi đầu của sự việc, bởi Ngài là Alpha và Omega.

Lịch sử năm 1863 được đại diện bởi lịch sử năm 742 TCN, khi nhà tiên tri Isaiah cùng với con trai mình đã truyền một thông điệp cho vị vua gian ác của Giu-đa (Ahaz). Trong đoạn văn, năm 742 TCN được thể hiện qua lời chứng của vua Ahaz, người là vua của Giu-đa và đã đình chỉ các nghi lễ tại đền thánh của Đức Chúa Trời, và đã khiến thượng tế của ông dựng một mô hình đền thờ Syria ngay trong chính khuôn viên đền thánh trần gian của Đức Chúa Trời.

Trong lịch sử của vua gian ác Ahaz (được đánh dấu vào năm 742 TCN theo lời tiên tri của Isaiah), người đứng đầu Jerusalem đã đưa việc thờ phượng ngoại giáo (Công giáo) vào hội thánh của Đức Chúa Trời, cũng như Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea đã quay lại phương pháp luận của Tin Lành bội đạo để gạt bỏ sứ điệp của Moses vốn đã được Elijah truyền đạt. Năm 742 TCN, Isaiah đã đổi đầu với vị vua gian ác của Judah tại cuối kênh dẫn của hồ trên, bên cánh đồng thợ giặt, và khi làm vậy ông đã đưa con trai mình đi cùng. Tên của con trai ông là một dấu hiệu, và khi vị tiên tri từ Judah đổi đầu với vua Jeroboam, ông cũng đã cho vua một dấu hiệu.

Kìa, ta và các con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho ta là những dấu chỉ và điềm lạ trong Y-sơ-ra-ên, bởi Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng ngự trên núi Si-ôn. Ê-sai 8:18.

Tên con trai của Isaiah, "Shearjashub," có nghĩa là "số sót lại sẽ trở về." Những người "trở về" hợp thành số sót lại chính là những người chờ đợi Chúa trong thời kỳ trì hoãn.

Ta sẽ trông đợi Đức Giê-hô-va, là Đấng che giấu mặt Ngài khỏi nhà Gia-cốp; ta sẽ tìm kiếm Ngài. Kìa, ta và các con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho ta là những dấu chỉ và những sự lạ trong Y-sơ-ra-ên, từ Đức Giê-hô-va vạn quân, Đấng ngự trên núi Si-ôn. Ê-sai 8:17, 18.

Khi Isaiah gặp vua Ahaz gian ác vào năm 742 TCN, ông đại diện cho những người đã "chờ đợi", vì tất cả các nhà tiên tri đều nói về những ngày cuối cùng, và những người "chờ đợi" trong những ngày cuối cùng là những người đã trải qua nỗi thất vọng đầu tiên. Jeremiah nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã nói dối và đã ngăn mưa lại, và Isaiah nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã ẩn "mặt Ngài khỏi nhà của Jacob", nhưng Isaiah quyết định sẽ chờ đợi và tìm kiếm Chúa, điều này đại diện cho những người "khôn ngoan" trong thời kỳ trì hoãn của khái tượng. Những người đã trở về và tách cái quý khỏi cái hèn, những người sẽ trở thành tiếng nói của Đức Chúa Trời, đã được đóng ấn, và vì thế được đối chiếu với những kẻ nhận dấu của con thú.

Và nhiều người trong bọn họ sẽ vấp, ngã, bị gãy nát, mắc bẫy, và bị bắt. Hãy buộc chặt lời chứng, ấn kín luật pháp giữa các môn đồ của ta. Còn tôi sẽ đợi trông Chúa, là Đấng che mặt khỏi nhà Gia-cốp; tôi sẽ tìm kiếm Ngài. Kìa, tôi và các con cái mà Chúa đã ban cho tôi là những dấu và những kỳ lạ trong Y-sơ-ra-ên, từ Chúa Vạn Quân, Đấng ngự tại núi Si-ôn. Và khi họ nói với các ngươi: Hãy cầu hỏi những kẻ có thần đồng bóng, cùng các thầy phù thủy thì thào và lằm bằm — há một dân tộc lại chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời của mình sao? Há vì người sống mà đi hỏi kẻ chết sao? Hãy đến với luật pháp và lời chứng! Nếu họ không nói theo lời này, ấy là vì trong họ chẳng có ánh sáng. Ê-sai 8:16-20.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

"Đây không phải là lời của Bà White, mà là lời của Chúa, và sứ giả của Ngài đã trao chúng cho tôi để chuyển lại cho anh em. Đức Chúa Trời kêu gọi anh em không còn làm những việc trái ngược với Ngài nữa. Đã có nhiều lời chỉ dạy được ban ra liên quan đến những người tự xưng là Cơ Đốc nhân, trong khi họ bộc lộ các thuộc tính của Sa-tan, chống đối sự tiến triển của lẽ thật bằng tinh thần, lời nói và hành động, và chắc chắn đang theo con đường mà Sa-tan đang dẫn dắt họ. Trong sự cứng lòng của mình, họ đã nắm lấy quyền bính vốn không hề thuộc về họ, và họ không nên thi hành. Vị Thầy vĩ đại phán: 'Ta sẽ lật đổ, lật đổ, lật đổ.' Người ta ở Battle Creek nói: 'Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta' nhưng họ đang dùng lửa phạm tục. Lòng họ không được ân điển của Đức Chúa Trời làm mềm lại và khuất phục." Bản Thảo Phát Hành, tập 13, trang 222.